

Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) PHỤ-MẪU / 114 Tỵ</p> <p>CỜ <-Thổ-vd></p> <p>Tiểu-Hào</p> <p>Linh-Tinh</p> <p>Tử-Phù</p> <p>Thiên-Giải</p> <p>Nguyệt-Đức</p> <p>Phá-Toái</p> <p>Kiếp-Sát</p> <p>TUẦN</p> <p>Trương-Sinh</p>	<p>Hỏa PHÚC-ĐỨC Ngọ</p> <p>(+) (Thân) / 104</p> <p>TỬ-VI <+Thổ-md></p> <p>Thiên-Khôi</p> <p>Thiên-Phúc</p> <p>Thanh-Long</p> <p>Địa-Kiếp</p> <p>Thiên-Hư</p> <p>Thiên-Khốc</p> <p>Tuế-Phá</p> <p>Thiên-Hình</p> <p>Thiên-Thọ</p> <p>TRIỆT</p> <p>Dương</p>	<p>Thổ(-) ĐIÊN-TRẠCH / 94 Mùi</p> <p>Lực-Sĩ</p> <p>Đà-La</p> <p>Hỏa-Tinh</p> <p>Long-Đức</p> <p>TRIỆT</p> <p>Thai</p>	<p>Kim (+) QUAN-LỘC / 84 Thân</p> <p>PHÁ <-Thủy-hd></p> <p>Lộc-Tồn</p> <p>Bác-Sĩ</p> <p>Bạch-Hổ</p> <p>Lưu-Hà</p> <p>Tuyết</p>
<p>Thổ(+) MỆNH / 4 Thìn</p> <p>SÁT <+Kim-hd></p> <p>Quốc-An</p> <p>Tướng-Quân</p> <p>Địa-Không</p> <p>Bát-Tọa</p> <p>Long-Tri</p> <p>Quan-Phù</p> <p>Địa-Giải</p> <p>Thiên-Tài</p> <p>Hoa-Cái</p> <p>Thiên-La</p> <p>TUẦN</p> <p>Mộc-Dục</p>	<p>Thìn Mão Dần</p> <p>Tên: Nguyễn Hồng Phúc</p> <p>Năm Sinh: CANH TÝ</p> <p>Dương-Nữ</p> <p>Tháng: 10</p> <p>Ngày: 10</p> <p>Giờ MÙI</p> <p>Bản-Mệnh Bích-thương-Thổ</p> <p>Cục: Kim-tứ-cục</p> <p>THÂN cư PHUC-DUC (Thân) / 104: tại cung NGỌ</p> <p>Sao Chủ Mệnh: Tham Lang</p> <p>Sao Chủ Thân: Linh Tinh</p> <p>Mệnh: Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường)</p> <p>Cảm Tinh: Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.</p> <p>Cân lượng: 4 lượng 9 chỉ</p> <p>Thực Thành</p> <p>Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ)</p> <p>Bà Chúa Tiên độ mạng</p> <p>Xem thêm Tử Bình</p> <p>2019 XemTuong.net</p>		<p>Kim (-) NỖ-BỘC / 74 Dậu</p> <p>Quan-Phù</p> <p>Kinh-Dương</p> <p>Thiên-Thương</p> <p>Phong-Cáo</p> <p>Thiên-Hi</p> <p>Phúc-Đức</p> <p>Thiên-Đức</p> <p>Đào-Hoa</p> <p>Mộ</p>
<p>Mộc(-) HUYNH-ĐỆ / 14 Mão</p> <p>NHẬT <+Hỏa-vd></p> <p>LƯƠNG <-Mộc-vd></p> <p>Văn-Xương</p> <p>Hóa-Lộc</p> <p>Tấu-Thơ</p> <p>Thiên-Quy</p> <p>Hồng-Loan</p> <p>Thiếu-Âm</p> <p>Quan-Đới</p>	<p>Mùi</p> <p>Thân</p> <p>Dậu</p> <p>Tuất</p> <p>Hợi</p>	<p>Thổ(+) THIÊN-DI / 64 Tuất</p> <p>LIÊM <-Hỏa-md></p> <p>PHỤ <-Thổ-vd></p> <p>Phục-Binh</p> <p>Tam-Thai</p> <p>Phượng-Các</p> <p>Giải-Thần</p> <p>Đầu-Quân</p> <p>Điều-Khách</p> <p>Thiên-Riêu</p> <p>Thiên-Y</p> <p>Quá-Tú</p> <p>Địa-Võng</p> <p>Tử</p>	
<p>Mộc(+) PHỤ-THẾ / 24 Dần</p> <p>VŨ <-Kim-vd></p> <p>TƯƠNG <+Thủy-md></p> <p>Thiên-Việt</p> <p>Hóa-Quyền</p> <p>Phi-Liêm</p> <p>Tang-Môn</p> <p>Thiên-Mã</p> <p>Cô-Thần</p> <p>Thiên-Trừ</p> <p>Lâm-Quan</p>	<p>Thổ(-) TỬ-TỨC / 34 Sửu</p> <p>ĐÔNG <+Thủy-hd></p> <p>CỰ <-Thủy-hd></p> <p>Tả-Phù</p> <p>Hữu-Bật</p> <p>Hóa-Khoa</p> <p>Đường-Phù</p> <p>Hỉ-Thần</p> <p>Thai-Phụ</p> <p>Thiên-Không</p> <p>Thiếu-Dương</p> <p>Đế-Vượng</p>	<p>Thủy(+) TÀI-BẠCH / 44 Tý</p> <p>THAM <-Thủy-hd></p> <p>Bệnh-Phù</p> <p>Thái-Tuế</p> <p>Suy</p>	<p>Thủy(-) TẬT-ÁCH / 54 Hợi</p> <p>NGUYỆT <-Thủy-md></p> <p>Văn-Khúc</p> <p>Hóa-Ky</p> <p>Thiên-Quan</p> <p>Đại-Hào</p> <p>Thiên-Sứ</p> <p>Ân-Quang</p> <p>Trực-Phù</p> <p>LN Van-Tinh:</p> <p>Bệnh</p>

md = miếu địa vd = vượng địa đđ = đắc địa bh = bình hoà hd = hãm địa
 XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Nguyễn Hồng Phúc
Ngày Sinh Tây	Thứ Ba Ngày 24 Tháng 11 Năm 2020
Ngày Sinh Âm	10/10/2020 - Ngày Tân Mùi Tháng Đinh Hợi Năm Canh Tý
Giờ Miền Nam	Sinh Từ 19/05/1975 về sau thì đúng UTC+7:00 trùng giờ Tử vi nên không cộng trừ gì cả
Giờ Sinh	Ất Mùi (14:01)
Giới Tính	Dương Nữ
Tuổi	0 tuổi Canh Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Tiểu tuyết (tuyết xuất hiện) - Kinh độ mặt trời 240°
Trực	Trực Thành

Cân Lượng	4 lượng 9 chỉ THÔNG TIN CÁ NHÂN
Mệnh	Bích Thượng Thổ (đắp đắp tường)
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh con dê.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà Thanh Đế (quan lộc, tận khổ)
Độ Mạng	Bà Chúa Tiên độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đỏ, vàng - kỵ: đen, xanh

Thân chào Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Cháu những vấn đề mà Quý Cháu đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thần thần, nếu có phiền lòng thì xin Quý Cháu Nguyễn Hồng Phúc thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

Tổng Quát Bình Giải

Quý Cháu Gái tuổi Canh Tý là người khôn ngoan, năng động, luôn cố gắng chu toàn trách nhiệm, được nhiều người tin cậy. Với Can sinh Chi, tiền bạc dễ tạo nhưng với tuổi mạng tương khắc, sự nghiệp khó bền, nhiều phen lên xuống.

Quý Cháu Gái là người sáng dạ, công việc chỉ nhìn qua là làm được lại có khả năng ứng biến nhanh rất phù hợp với các ngành kỹ thuật, kinh thương.

Với Lục Xung chiếu mạng, tuổi trẻ chịu nhiều sóng gió. Sự nghiệp và tình cảm dễ bị đổi thay, tiền bạc như nước lớn nước ròng, lên xuống cấp kỳ nhưng cuộc sống ít lâm vào túng quẫn nhờ vào ý chí vững mạnh, luôn gắng vươn lên. Đặc biệt Quý Cháu Gái với tấm lòng ngay thẳng, thấy kẻ cô yếu bị người hiếp đáp là ra tay can thiệp, giúp đỡ tận tình. Vì vậy, đã tạo nhiều phước đức, là nhân lành để cho trái ngọt trong mai hậu.

Nếu sanh vào mùa Hạ và các tháng 3,9,12 Âm lịch là người tốt số, có chồng giàu sang và bản thân cũng thành công trong sự nghiệp, gia đình hạnh phúc. Nghịch sanh lỗi số, khó tránh khỏi gian nan, thăng trầm đôi độ, tha phương mới dễ tạo sự nghiệp.

Khi vào Hậu vận, đa phần đều có sự nghiệp, nếu ăn ở có đức, ngày càng thăng tiến, con cái nên danh. Tuổi già hưởng nhiều phúc lộc.

Bây giờ Quý Cháu Gái với tuổi còn quá nhỏ, được sự bảo dưỡng của gia đình, cần cố gắng chăm chỉ học hành, vâng lời Bố Mẹ, trau dồi tánh đức, vì việc học chính là con đường tươi sáng đưa đến sự nghiệp rõ ràng trong mai sau, là vốn liếng chắc thật, để có dịp báo hiếu Mẹ Cha, đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục, là hành trang đầy đủ để tiến bước trong cuộc đời vốn nhiều sóng gió phía trước.

*Canh Tý mạng Thổ cung Càn,
Đất ở đầu vách thế mà cứng ghê.
Canh Tý sanh thuận tháng này,
Thìn Tuất Sửu Mùi số này tài cao.
Gái sanh Xuân mộc khắc chồng,
Cho hay lỗi số không đồng mùa sanh.
Số cô y lộc đủ dùng,
Không dư chẳng thiếu có chừng mà thôi.
Gái mà Canh Tý quyền hành,
Gặp chồng mạng nhỏ phải dành nhin ngay.
Tánh người vui vẻ dễ thương,
Thấy mạnh hiếp yếu thì thường nhay vào.
Tiền vận làm có của kho,
Bờ không biết giữ trời cho không còn.
Bạc tiền như thể chiêm bao,
Buổi đầu làm khá sớm vào, tối ra.
Cho hay số ở thiên đình,
Tu nhơn tích đức giữ gìn mai sau.*

Quý Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quý Cốc Toán Mệnh để Quý Cháu Gái có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tướng chấm net nhận thấy tứ trụ của Quý Cháu Gái có Lượng Đầu Kiềm là **Canh Ất**, ứng với quẻ **TRẠCH PHONG ĐẠI QUẢ**. Theo Quý Cốc tiên sinh, đây là cục **HOA VIÊN VŨ THỤ** (Cây trong vườn hoa gặp mưa), nghĩa là: Tiền bạc đến tay hết liền (Tiền tài đáo thủ nhiếp tận)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quý Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thử mệnh quyền ư phủ ngưỡng, nội quan bất túc ngoại quan hữu dư tác sự hữu lao nhi vô công, sở vi hữu đầu vô vĩ, tài nhược phủ

vân tụ tán, thân nhược thu diệp tiêu điều, độc tướng đương phong nan vi địch khiếp, vạn sự tha đà giai thị mệnh mạc □ hiềm thời vận đào lai tri.

• Mệnh này quyền ở cú đầu ngừng trông, xem bên trong thì không đủ, nhìn bề ngoài thấy có dư, làm việc nhọc nhằn mà lại chẳng có công trạng, làm việc nào cũng có đầu mà chẳng có đuôi, tiền bạc như mây nổi tụ lại rồi tan mất, thân bằng quyến thuộc như lá cây mùa thu tiêu điều rơi rụng lơ thơ, một viên tướng đương đầu khó làm kẻ địch sợ, muôn việc lần lữa chặt vật là do mệnh trời, chớ hiềm thời vận về tới chậm. [xem chi tiết](#)

Lượng Số Bình Giải

Số 4 lượng 9

Số mạng xem ra phước chẳng khinh

Tự thân tự lập rạng môn đình

Tôi đòi trai gái trong ngoài đủ

kẻ dạ người vâng thật hiển vinh.

Nói chung, Quý Cháu Gái có số lượng và số chỉ này, thường được quý nhân phò hộ Tráng tay tạo nên sự nghiệp, nhưng đời sống cũng không được bền vững, khi thịnh khi suy Âu đó chẳng qua là sự thử thách. Tuổi trung niên được nhiều người thương kẻ mến.

Mệnh bình giải

CAN SINH CHI: Quý Cháu Gái được trời ưu đãi để làm việc. Vừa có khả năng vừa gặp may mắn thuận lợi để đưa đến thành công dễ dàng. Ngoài ra Quý Cháu Gái có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

MỆNH SINH CỤC: Quý Cháu Gái làm lợi cho thiên hạ. Mặc dù Quý Cháu Gái có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

Tuổi Tí: Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Có tính hung bạo, khoác lác, gian quyết. Về công danh, sự nghiệp, tài lộc thì bình thường và thường phiêu bạt nơi xa quê hương, có thể bị bệnh nan y hay bị yểu tử, hoặc ngục tù. Riêng phụ nữ có thể có nhiều lần bị điều đứng vì tình hoặc phải chịu cảnh góa bụa, lẽ mọn, hoặc đa phu. Nếu muộn lập gia đình thì có thể tránh được những cách xấu trên (SÁT tại Mão, Dậu, Thìn, Tuất).

Phụ nữ bị góa bụa, gặp nghịch cảnh trong gia đạo, làm lẽ, sát phu, muộn chồng (SÁT, PHÁ, THAM).

Mệnh có Mộ, Tam-Thai, Bát-Tọa: Cách Mộ-trung-Thai-Tọa Người văn võ toàn tài

Đàn bà, Mệnh có Mộc Dục, Hoa-Cái thì hoang dâm.

Ưa chuộng sự thanh nhàn, an phận, không thích hiếu động (Bát-Tọa (Mộc)).

Đức độ, khoan hòa, nhân hậu hay giúp người (Địa-Giải (Thổ)).

Chỉ biết có mình, bất chấp kẻ khác suy tạt xấu của người từ tạt xấu của mình. Biển lận, gian tà, xảo quyết, bất lương. Chỉ có những sao sau mới giải được. Tử-Vi (mở, vỡ), Thiên-Phù (mở, vỡ), TUẦN, TRIỆT, Hóa-Khoa, Thiên-Giải (Địa-Không (Hỏa) Hãm-địa).

Ưa xa hoa, lộng lẫy, điệu bộ, lời nói kiêu cách. Thích phô trương nhan sắc và thích được người khác để ý. Cái đóng ở mệnh hay Thiên - Di thì ra ngoài được mọi người yêu quý. Cái gặp Mộc - dục, Thiên - riêu thì trở nên dâm đảng (Hoa-Cái (Kim)).

Thanh tú, ôn hòa, nhân hậu, điềm đạm, cời mở, đoan trang (Long-Trì (Thủy)).

Người biết thời cơ, lúc tiến, lúc lui Hay mắc thị phi, kiện cáo, ưa lý luận. Tinh thần ganh đua, có tài lý luận, xét đoán và có năng khiếu về pháp luật (Quan-Phù (Hỏa)).

Phong độ trương phu, tác phong quân tử. Có tài cả về Văn lẫn Võ, có bằng cấp (đỗ đạt), có uy tín. Sao Quốc-Ấn được tượng trưng là cái Ấn của vua ban hay bằng sắc.

Táo bạo, gan góc, gây rắc rối, cản trở công việc. Tuy nhiên nếu gặp Tử-VI, Khoa, PHÙ thì giảm nhiều (Thiên-La (Thổ)).

Cương trực, thẳng tính, nóng tính, bất nhẫn, bất khuất, làm càn, táo bạo Có khiếu chỉ huy, lãnh đạo, có óc tổ chức và biết mưu cơ quyền biến (Tướng-Quân (Mộc)).

Tuổi trẻ lận đận, nghèo, cực khổ, bôn ba, hay đau ốm. Có thể mờ côi sớm hay sớm ra đời lập nghiệp. Sinh bất phùng thời Nếu có Tử hay Tam-Không thì làm nên danh phận nhưng không bền, và tuổi thiếu niên vất vả (TUẦN ở Mệnh).

Mệnh Tuần, Thân Triệt: Mệnh hay thân cần có Cơ Nguyệt Đồng Lương sáng đẹp mới xứng ý. Về già thì an nhàn.

Mệnh Không, Thân Kiếp: khôn ngoan, sắc sảo nhưng đời vui thì ít mà buồn thì nhiều Mưu sự thành bại thất thường.

Hay thay đổi, bỏ dở việc nửa chừng, nông nổi, bất định, chán nản. Tuy nhiên lại rất khéo tay, rất thích hợp với những nghề thủ công hay có công nghệ. Nói chung là những nghề cần phải tỉ mỉ, khéo tay Nếu Mệnh Vô-chính-diệu thì hay bị bỏ dở công việc, học hành bị gián đoạn, hay thay đổi ngành học. "Mộc Dục là giai đoạn của sự tắm rửa, đưa trẻ vào đất sống đang - được tắm ở trường còn non nớt yếu đuối cho nên gặp Mộc Dục số đàn ông cô độc khác cha mẹ con cái; số đàn bà phá bại nhà mình cũng như nhà chồng, để con khó nuôi". (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích Tử VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

Đàn bà hay ghen tương, hay lấn át chồng (Tướng-Quân).

Thân bình giải

Thân cư Phúc-Đức: Người có cách này dùng tình cảm, trực giác để hành động hơn là lý trí. Đây là mẫu người có đầu óc bảo cổ hay là một nhà luân lý, đạo đức.

Thân có Thiên-Khôi tọa thủ, tất là con trượng. Nếu không sau cũng đoạt trượng. Hạn gặp cung này sẽ gặp nhiều may mắn. Nếu là kẻ sĩ đi thi tất đỗ cao ví như bẻ được cành quế. Đối với xã hội Quý Cháu Gái ra đời sẽ được nhiều người quý mến, trọng vọng.

Thân có Thiên-Khốc, Thiên-Hư đồng cung tại Ngọ: Cách tiền bản hậu phú.

TỬ PHỦ chiếu viên: Thân có sao TỬ-VI tọa thủ và THIÊN-PHỦ chiếu hay ngược lại Định-Quý-Cuộc.

Đàn bà, Thân có TRIỆT: Sẽ không còn là con gái trước khi về nhà chồng (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An, Đỗ-văn-Lưu trang 309).

Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ khá giả (THIÊN-CƠ đơn thủ tại Tỵ).

Cha mẹ khá giả, nâng đỡ con trong nhiều công việc (Tả-Phù, Hữu-Bật).

Sớm khắc một trong hai thân. Nếu không, tất phải sớm xa cách hai thân (TUẦN án ngữ).

Cha mẹ đức độ, khoan hòa, nhân hậu, giúp người (Thiên-Giải (Hỏa)). Ngoài ra còn khắc chế được hai Hung-tinh Đà-La và Kiếp-Sát.

Cha mẹ đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Nguyệt-Đức (Hỏa)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nết đoan trang. Ngoài ra còn khắc chế được Phá-Quân ở Mão, Dậu, Kiếp-Sát, Đà-La

Cha mẹ thường hay nói ngược lại với đối tượng, lắm lúc trở thành khó nghe và gàn. Ít ra cũng là người thích nghịch luận. Ngoan cố, ương ngạnh, cứng cổ, táo bạo, chóng chán, thiếu bền chí (Phá-Táo (Hỏa)).

Cha mẹ khi có dịp dám làm điều xấu, đôi khi vì bất mãn (TỬ-Phù)

Phúc đức bình giải

Dòng dõi danh gia, phúc hậu, được hưởng phúc đức, tài lộc trượng tòn. Cuộc đời an lạc không gặp tai ương, ách nghiệp. Trong quyền thuộc xa gần có nhiều người danh giá quý hiển (TỬ đơn thủ tại Ngọ).

Được rất nhiều con cháu (Thanh-Long (Thủy)).

Giảm thọ, họ hàng hay oán trách lẫn nhau (Thiên-Khốc, Thiên-Hư).

Bất hạnh lớn về nhiều phương diện: dòng họ sa sút, lụn bại, vô lại, cường đạo hay sự nghiệp có lần tan tành hay tuổi thọ bị chiết giảm hoặc đau ốm triền miên vì một bệnh nan y khó chữa (Địa-Kiếp (Hỏa) hãm-địa).

Hiển đạt (Thiên-Khốc (Thủy) đắc-địa).

Hiển đạt (Thiên-Hư (Thủy) đắc-địa).

Phải lập nghiệp xa quê hương mới khá giả. Họ hàng xa sút nhất là ngành trượng (Tuần, Triệt).

Mồ mã của tổ tiên bị hư nát (Thiên Khốc, Thiên Hư).

Có thể làm con nuôi họ khác hay lập con nuôi, đỡ đầu cho người khác (Dưỡng (Mộc)).

Được thần linh che chở (Thiên-Khôi (Hỏa)).

Điền Trạch bình giải

Chú ý: cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Rất nhiều nhà cửa, đất đai Càng về già càng mua tậu được nhiều (Vô - chính - Diệu có NHẬT, NGUYỆT sáng sửa chiếu).

Làm ăn, tạo lập cơ nghiệp ở phương xa (TRIỆT án ngữ).

Hay dùng tài sản để làm việc nghĩa, việc từ thiện (Thiên-Quan, Thiên-Phúc).

Không có nhà đất. Nếu có tổ nghiệp để lại rồi cũng phá tán hay phải lia bỏ mà không được thừa hưởng (Đà-La (Kim)).

Quan lộc bình giải

Công danh trắc trở. Chức vị nhỏ thấp. Nếu giàu sang cũng chẳng được lâu bền. Nên kinh doanh, buôn bán hay chuyên về kỹ nghệ (PHÁ đơn thủ tại Thân).

Có danh chức và nhiều tiền bạc. Có tài tổ chức (Lộc-Tồn (Thổ)).

Nô bộc bình giải

Phân bội chủ, oán trách, không đắc lực, không ở được lâu (Kinh-Dương (Kim)).

Mang lụy vì tình hoặc là người bất chính hay lừa chông, thích trăng gió (Đào-Hoa (Mộc)). Theo TỬ-VI HÀM-SỐ trang 296 của cụ Nguyễn-Phát-Lộc thì Đào-Hoa còn có nhiều ý nghĩa sau: * Hảo ngọt, có sức thu hút quyền rũ người khác phái * Lã lơ hoa nguyệt với bạn bè, tôi tớ, hoặc người dưới quyền. * Có nhiều nhân tình, bất chính với chông. Đại khái đây là hạng người đam mê trong tình yêu Phú: "Đào Hoa mà ở Nô cung. Gái trinh mang tiếng bất trung cùng chông" Tuy nhiên nếu cung MỆNH có sao TỬ-VI, THIÊN-PHỦ hay Thiên-Hình thì lại đứng đắn.

Thường gặp tôi tớ phản chủ hoặc gặp bạn xấu (Quan-Phù (Hỏa)).

Thiên di bình giải

Ra ngoài lợi ích hơn ở nhà. Tài lộc dễ kiếm. Quý nhân trợ giúp cũng nhiều (LIÊM, PHỦ).

Bạn hữu bất hoà (Điếu Khách ngộ Tang Môn).

Ra ngoài gặp nhiều người xảo trá hơn mình (Đầu Quân ngộ Phục Binh).

Không thích giao thiệp nhiều Ra ngoài ít bạn mà bạn không giúp mình (Quả-Tú (Thổ)).

ít bạn bè hoặc không thích giao thiệp nhiều (Đầu-Quân (Hỏa)).

Ra ngoài bị cạnh tranh, đổ kỵ (Phục-Binh (Hỏa)).

Tật ách bình giải

Bộ máy tiêu hóa không được lạnh mạnh tuy nhiên có bệnh thì mau khỏi (Hao).

Phú: "Ba phương chiếu lại một phùng, Thấy sao Tử Phủ, Thiên Lương cùng là, Thiên Quan, Thiên Phúc hợp hòa, Giải Thần, Nguyệt Đức

một tòa trừ hung."

Dễ bị đau bụng (NGUYỆT).

Phú: "Bệnh cung Hóa Kỳ trùng gia, Âm hư chứng ấy ắt là kém con". Đàn bà khó sanh nở và hay đau bụng vật (Hóa Kỳ).

Sức khỏe kém (Bệnh (Hỏa)).

Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".

Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).

Hoang phí chơi bời nên hao tán. Suốt đời túng thiếu (THAM-LANG đơn thủ tại Tí).

Tiền bạc kiếm được bằng phương pháp táo bạo, mờ ám hoặc tham nhũng hoặc được hồi lộ (Lộc-Tồn, Thiên-Không).

Dễ làm giàu Luôn gặp người giúp đỡ tiền bạc (Tả-Phù, Hữu-Bật).

Tử tức bình giải

May mắn lắm mới có ba con nhưng rất khó nuôi Khi lớn lên, con cái bất hòa và ly tán (ĐÔNG, CỰ).

Nhiều con, đông con (Đế-Vượng, Trường-Sinh).

Con thông minh (Hóa-Khoa (Thủy)).

Phu / Thê bình giải

Chủ phu phụ bất hòa Đàn ông lấy được vợ đảm đang, tài giỏi và giàu có. Đàn bà lấy được chồng hiền và sang. Cả hai đều cương thường. Lúc trẻ hòa thuận. Về sau hay xích mích nhưng đều được hưởng phú quý trọn vẹn (VŨ, TƯỞNG đồng cung).

Cô đơn, cô độc vì người phối ngẫu không hiểu mình, không bên vực cho mình hoặc sống chung với nhau nhưng không có sự thắm thiết hầu như mỗi người có nỗi ưu tư riêng, khác biệt nếp sống, ít khi đồng tình hoặc đồng ý với nhau Tuy nhiên nếu không có nhiều sao xấu chiếu thì vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc (Cô-Tần, Quả-Tú).

Gái lấy chồng sang, thường là trường nam (Thiên-Việt (Hỏa)).

Gái được chồng danh giá và có thể lấn át quyền chồng hay lạm dụng danh quyền của chồng (Hóa-Quyền (Thủy)).

Gặp nhau ở nơi xa mà nên duyên vợ chồng (Thiên-Mã (Hỏa)).

Người phối ngẫu rất sành điệu trong việc ăn uống (Thiên-Trừ).

Cưới chạy tang mới tránh được hình khắc chia ly (Tang-Môn, Bạch-Hổ).

Huynh đệ bình giải

Năm người trở lên đều quý hiển (NHẬT, LƯ'ONG đồng cung tại Mão).

Anh chị em trong nhà hòa thuận và biết giúp đỡ lẫn nhau Có thể có anh chị em nuôi hay có anh em kết nghĩa (Ấn-Quang, Thiên-Quý).

Anh chị em hòa thuận và thường giúp đỡ lẫn nhau Có thể có anh chị em nuôi hay có anh chị em kết nghĩa (Thiên-Quý (Thổ)).

Hôn nhân / Hỉ tín

Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28: Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30:

Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm35: Hạn tuổi năm36: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Hồng, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Có bà mai giúp nên duyên vợ chồng (Nguyệt-Đức, Đào, Hồng).

Có tình duyên, bỏ bịch (Thiên-Hỉ, Hồng, Đào).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm42: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm43: Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49: Hạn tuổi năm50:

Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56: Hạn tuổi năm57:

Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62: Hạn tuổi năm63:

Hôn nhân / Hỉ tín

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Cung hạn cung Dần.

Cung hạn cung Mão

Cung hạn cung Thìn.

Cung hạn cung Tỵ.

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TUẦN).

Hối thúc, làm cho nhanh chóng (Linh-Tinh (Hỏa)).

Cung hạn cung Ngọ.

Cung hạn cung Mùi

Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu

Có hi tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Chỉ sự phân bội, phụ rầy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

Cung hạn cung Tuất.

Cung hạn cung Hợi

Sinh Con / Hi tín

Hạn tuổi năm 14:

Hạn tuổi năm 15:

Hạn tuổi năm 16:

Hạn tuổi năm 17:

Hạn tuổi năm 18:

Hạn tuổi năm 19:

Hạn tuổi năm 20:

Hạn tuổi năm 21:

Hạn tuổi năm 22:

Hạn tuổi năm 23:

Hạn tuổi năm 24:

Hạn tuổi năm 25:

Hạn tuổi năm 26:

Hạn tuổi năm 27:

Hạn tuổi năm 28:

Hạn tuổi năm 29:

Hạn tuổi năm 30:

Hạn tuổi năm 31:

Hạn tuổi năm 32:

Hạn tuổi năm 33:

Hạn tuổi năm 34:

Hạn tuổi năm 35:

Hạn tuổi năm 36:

Hạn tuổi năm 37:

Hạn tuổi năm 38:

Hạn tuổi năm 39:

Hạn tuổi năm 40:

Hạn tuổi năm 41:

Hạn tuổi năm 42:

Hạn tuổi năm 43:

Hạn tuổi năm 44:

Hạn tuổi năm 45:

Hạn tuổi năm 46:

Hạn tuổi năm 47:

Hạn tuổi năm 48:

Hạn tuổi năm 49:

Hạn tuổi năm 50:

Hạn tuổi năm 51:

Hạn tuổi năm 52:

Hạn tuổi năm 53:

Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.

Hạn xấu

Cung hạn cung Tí.

Cung hạn cung Sửu

Cung hạn cung Dần.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Tang, Hồ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.

Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.
Tang, Khách, Ky, Hình: Coi chừng có tang...

Cung hạn cung Mão
Cung hạn cung Thìn.
Cung hạn cung Tỵ.
Cung hạn cung Ngọ.
Cung hạn cung Mùi
Cung hạn cung Thân.
Cung hạn cung Dậu
Cung hạn cung Tuất.

Tang, Hổ, Điếu, Binh (Tứ Hung): Rất độc, báo hiệu cho tai nạn, họa lớn, tang tóc.

Cung hạn cung Hợi

Xương, Khúc gặp Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Hạn tổng quát

Cung hạn: cung Tí.

Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khảm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tại ương, rất đáng lo ngại

Cung hạn: cung Sửu

THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Dần.

THIÊN-TƯỞNG gặp Thiên-Khôi, Thiên-Hình: Coi chừng công danh trắc trở, hay bị thương tích ở đầu, ở mặt.

Thiên-Việt gặp TỬ, PHỦ, Khôi, Xương, Khúc: Danh tài hoành phát, thêm tiếng tăm lừng lẫy

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hổ, Điếu, Binh).

Cung hạn: cung Mão

NHẬT gặp Riêu, Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Cung hạn: cung Thìn.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Tri gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ân gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

Cung hạn: cung Tỵ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Cung hạn: cung Ngọ.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

TỬ-VI có Khôi, Việt hội hợp: Được danh giá, nếu tranh chấp với ai cũng thắng lợi

Thiên-Khôi gặp Thiên-Hình: Coi chừng bị thương tích ở đầu Hay có thể bị tai nạn đao thương, ấu đả.

Thiên-Khôi gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị mắc tai nạn khủng khiếp hay bị thương tích ở đầu Có thể bị giáng chức nếu có chức vụ.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Cung hạn: cung Mùi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đà-La sáng sửa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Cung hạn: cung Thân.

PHÁ-QUÂN gặp SÁT, Linh: Coi chừng bị tù tội

Phú: "Tứ Linh Cái Hồ Phục Long, Công danh quyền thế lấy lừng một phen."

Cung hạn: cung Dậu

Kinh Dương sáng sửa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Cung hạn: cung Tuất.

THIÊN-PHỤ gặp Khoa, Quyền, Lộc: Công danh hiển đạt, tài quan song mỹ.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn xấu có Tứ Hung (Tang, Hồ, Điều, Binh).

Cung hạn: cung Hợi

NGUYỆT gặp Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài

Xương, Khúc gặp Hó-a-Kỵ: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.

Hóa-Kỵ sáng sửa gặp NHẬT, NGUYỆT sáng sửa hội hợp: Có thể bị đau mắt nhưng tiền tài, danh vọng đều tốt và được nhiều tin mừng.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm4: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sờ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm5: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sờ.

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm6: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sờ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm7: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sờ.

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm8: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sinh sờ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm9: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm10: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm11: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Long-Trì gặp Không, Kiếp: Coi chừng tai nạn sông nước rất đáng lo ngại

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm12: Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm13: Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Địa-Không gặp Quan-Phủ hay Quan-Phù: Coi chừng gặp chuyện lo buồn, kiện cáo

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Tướng-Quân gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ: Coi chừng bị tai nạn. Nếu không cũng bị mất quyền hay bị giáng chức.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Hạn tuổi năm14: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm15: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm16: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm17: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm18: Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm19: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm20: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm21: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm22: NHẬT gặp Long-Tri: Coi chừng bị đau mắt.
Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm23: Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi
Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Hạn tuổi năm24: Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm25: Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổ
Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm26: Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm27: Tang-Môn gặp Hổ, Khốc, Hư: Coi chừng có chuyện buồn phiền, đau yếu, hay có bệnh phổ
Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm28: Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm29: Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm30: Tang-Môn gặp Điều, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.
Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.
Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.
Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm31: Tang-Môn gặp Khốc, Không: Coi chừng bị mất cửa, hay có thể phải thay đổi chỗ ở, công việc.

Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm32: Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm33: Tang-Môn gặp Điếu, Hình: Coi chừng bị bệnh nặng hay có tang lớn. Nếu không, nên phòng ngừa tai nạn xe cộ hay té ngã từ trên cao xuống.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất cửa, tù tội hay có thể có tang.

Hạn tuổi năm34: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm35: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm36: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm37: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm38: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm39: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm40: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm41: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm42: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm43: THIÊN-ĐỒNG gặp Kinh Dương, Linh-Tinh: Toại ý trong việc cầu hôn.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

Hạn tuổi năm44: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm45: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm46: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm47: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm48: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm49: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm50: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm51: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm52: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm53: Kim-Mệnh: Hạn đến cung Tí, thuộc quẻ Khâm, thuộc Thủy, Kim sinh Thủy, ví như vàng chảy ra nước. Vì thế Bản-Mệnh bị hao tổn. Do đó thường mắc tai ương, rất đáng lo ngại

Hạn tuổi năm54: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài
Xương, Khúc gặp Hóa-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm55: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài
Xương, Khúc gặp Hóa-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm56: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài
Xương, Khúc gặp Hóa-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm57: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài
Xương, Khúc gặp Hóa-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm58: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài
Xương, Khúc gặp Hóa-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang.
Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 59: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang. Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 60: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang. Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 61: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài Xương, Khúc gặp ĐÔNG, Tả, Hữu: Tài lộc dồi dào Cầu danh toại lòng. Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang. Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 62: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang. Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 63: NGUYỆT gặp Đà, Ky: Coi chừng bị đau mắt, hay hao tài Xương, Khúc gặp Hó-a-Ky: Công danh trắc trở, đau yếu hay có thể có tang. Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

Hạn tuổi năm 64: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến. Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn. Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào. Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 65: THIÊN-PHỦ gặp Tam-Không: Coi chừng bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân. Long-Trì gặp Đیếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ. Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn. Phục-Bình gặp Hình, Không, Kiếp: Coi chừng bị mắc lừa, mất cướp hay bị đánh đập. Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào. Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 66: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến. Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn. Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào. Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 67: THIÊN-PHỦ gặp Tam-Không: Coi chừng bị phá sản, đau yếu, mưu sự chẳng được toại lòng, hay mắc lừa tiểu nhân. Long-Trì gặp Đیếu: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ. Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn. Phục-Bình gặp Hình, Không, Kiếp: Coi chừng bị mắc lừa, mất cướp hay bị đánh đập. Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào. Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 68: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến. Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn. Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào. Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 69: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến. Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn. Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào. Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 70: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến. Phục-Bình gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn. Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào. Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 71: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 72: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 73: THIÊN-PHỦ: Công danh hiển đạt, tiền tài tăng tiến.

Phục-Binh gặp Tang-Môn: Coi chừng có tang lớn.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Hạn tuổi năm 74: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 75: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 76: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 77: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 78: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 79: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 80: Đào-Hoa gặp CỐ, CỰ, Tả, Hữu, Tuế: Coi chừng sức khỏe suy kém, tính mạng như ngọn đèn trước gió.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 81: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 82: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Hạn tuổi năm 83: Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diễn Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Cháu Gái sinh mùa Tiểu tuyết (tuyết xuất hiện), nhằm Trục **Thành**. Quý Cháu Gái người yên vui. Nhưng hay buồn vui thất thường.

Quý Cháu Gái Sinh nhằm ngày Thiên Mậu, đặng vinh hoa tổ, gặp đặng ngày làm giàu và sang trọng, của vô ra không chừng.

Quý Cháu Gái cốt Gà, số người đặng sang trọng, đặng gần người quý hơn, đi đâu thì có nha tráo bộ hạ nhiều theo hộ vệ, có danh tiếng nhiều, của có công mới hưởng, không có công không hưởng, tánh siêng năng mau lẹ.

Quý Cháu Gái có số làm thợ rèn, hoặc làm thợ thiết, bằng không thì cũng có nghề làm gươm giáo, nếu không thì anh em ở cách xứ

Quý Cháu Gái Số phận Cô Thần, số khắc vợ chồng, khắc con, lại thêm phận bạc, lại có anh em không hoà, mỗi việc gì tự liệu.

Quý Cháu Gái Số này đặng Quan Sát thuở nhỏ khó nuôi, lớn lên hay có tai nạn, và hay có bệnh, bằng không thì phải chịu tật.

Quý Cháu Gái số gặp Vong Thần, số khắc anh em, bà con, đổi chỗ ở 3 lần, kỳ 3 lập nên sự nghiệp điền viên tốt.

Quý Cháu Gái số gặp Châu Tước, tánh hạnh đặng cao cường, ăn mặc không thiếu, tiền tài thịnh vượng ra đường nhiều người kính trọng.

Quý Cháu Gái Kiếp trước có tánh can đảm, tự tác, tự thị, không phục người, kiếp này phải chịu cô độc một mình, đi lưu lạc tha phương tận khổ, đến lớn 50 tuổi lập nghiệp mới đặng phát tài, diện mạo đặng tốt.

Số Quý Cháu Gái gặp Thiên At số người đặng sang trọng và đặng rảnh rang, làm ruộng, nuôi thú vật đều thịnh vượng.

Quý Cháu Gái có số nuôi được trâu heo và các loài thú nó sanh đẻ nhiều, nuôi mau lớn cái huê lợi ấy nó sanh thêm thịnh vượng.

Quý Cháu Gái số nhằm Chữ Phá, du cha mẹ cho ruộng đất cũng hết, rồi sau khi đền xứ khác lập lại cũng không thành, tại số khác điền địa, số không có ruộng. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Cháu Gái học nhiều nhưng thông hiểu thì ít, cho nên cái sự học không nhờ giúp gì được cho ngày sau. Bất dĩ là học cho biết chữ để nói chuyện với đời đó thôi, chứ khó đỗ đạt.

Quý Cháu Gái có số này học siêng năng đến khi thi để lấy khoa, tuy học cực khổ nhưng cố gắng nữa thì bằng đề chói rạng, danh thơm.

Quý Cháu Gái gặp số Lâm Quan, đường tình duyên xấu, phải chịu trọn đời.

Lời bình giải:

Hỡi thân phận bạc sau này,
Lâm Quan rủi gặp, nỗi này đởn đâu,
Vợ chồng ai cũng ước ao,
Tại sao có bạn khác nào như không,
Các sống, các núi vợ chồng,
Y tình không hợp loan phòng quạnh hiu,
Nhớ trông buồn tuổi bao nhiêu,
Đến khi gặp mặt khó yêu tình chàng.

Quý Cháu Gái sanh con, nuôi được 5 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Cháu Gái, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Cháu Gái có huynh đệ là Lâm Quan, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kết hung sẽ được tận tường.

Số ta sanh gặp làm quan,
Anh em sung túc hiển vang như là,
Một gốc sanh đặng đôi ba,
Mỗi người mỗi ý vô ra lo lường,
Cổ tính chiếu mang thâm thương,
Phải chịu cô quạnh một đường riêng lo,
Đời sanh gặp nỗi gây go,
Hai ba bốn nhánh toan lo nhiều bề.

Quý Cháu Gái có số Hưởng Nghiệp, ở tại nơi kinh doanh làm ăn đặng để mở rộng việc làm ăn và có số tạo lập nghiệp khác cũng đặng thịnh vượng làm ăn phát đạt.

Giờ sinh của Quý Cháu Gái Khắc cha: tính khí rộng rãi có quý hơn thương, đặng nhờ anh em, thuở nhỏ làm ăn bình thường, lo lường lạng lội cực trí, vợ chồng khắc đời thứ nhất, khắc con, lớn tuổi làm ăn khá.

(Lưu ý: Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Cháu Gái, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)

Hỏi Đáp:

Thình thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của "Tử Vi Kinh", trong bài phú "Tử Vi cốt tủy" như sau :

"Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bản, ai, khổ,
Do ư phúc trạch cát hung.

Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hi, hoan,
Thị tại vận hành hung cát.”

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yếu, sang hèn, vinh nhục, sầu thảm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yếu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đắc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yếu, bần, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú “Tử Vi cốt tủy” cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

“Vận con phải thua vận cha,
Vận người không bằng vận nhà,
Vận nhà không bằng vận làng,
Vận làng không bằng vận châu,
Vận châu không bằng vận nước,
Vận nước không bằng vận thiên hạ.”

Đó đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là “vận con phải thua vận cha”.

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là “uổng tử”. Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành “uổng tử quỷ”, không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Cháu Gái đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Cháu Gái đang quan tâm. Quý Cháu Gái có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tử Trạ - Bát Trạ](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Cháu Gái Nguyễn Hồng Phúc thật nhiều sức khỏe và vận sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

